TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **144**/2019/DS-PT
Ngày: 01/3/2019
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ giao khoán nhân công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương

Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 02 và ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 590/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ giao khoán nhân công"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 24/08/2018 của Tòa án nhân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2019/QĐ-PT ngày 15/02/2019, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương H (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh A.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng An P
Địa chỉ: Số 55-57 Khu C đường V, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh G (có mặt)
(Giấy ủy quyền số 02.19AP/NS-GUQ/BGĐ ngày 25/02/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/01/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - ông Nguyễn Phương H trình bày:

Ngày 05/3/2014, ông và Công ty TNHH Xây dựng An P (*sau đây gọi tắt là Công ty An P*) có ký kết Hợp đồng giao khoán nhân công (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng*) với nội dung:

- Ông sẽ nhận khoán thi công phần nhân công các hạng mục cầu thang bộ và thang máy, cốt pha, thép và đổ bê tông công trình lô A khu dân cư Q tại đường Nguyễn Thị R, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên thỏa thuận sau mỗi đợt thi công hai bên sẽ đối chiếu công nợ và Công An P tạm ứng thanh toán 90% giá trị hợp đồng thông qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng Á Châu, 10% giá trị hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán sau khi các tổ đội hoàn thành công việc và bàn giao công trình cho chủ đấu tư hoặc có sự đồng ý của ban chỉ huy công trường.

Thực hiện hợp đồng, ông đã thực hiện khối lượng thi công theo với tổng giá trị làm tròn số là 631.625.000 đồng, Công ty An P đã thanh toán cho ông bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng Á Châu với số tiền là 586.205.000 đồng.

Qua đối chiếu số liệu hai bên, ông biết được lần thanh toán ngày 20/9/2014 của Công ty TNHH Xây dựng An P trả ông với số tiền 33.405.000 đồng chính là khối lượng công việc đã thực hiện với giá trị là 36.745.000 đồng chứ không phải là thanh toán 10% giá trị còn lại của hợp đồng. Tuy nhiên, Bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu và Giấy đề nghị thanh toán khối lượng giao khoán của ngày 20/9/2014 đã bị thất lạc nên ông không thể cung cấp cho Tòa án.

Như vậy, số tiền Công ty An P chưa thanh toán cho ông là 45.420.000 đồng. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Xây dựng An P phải thanh toán số tiền còn thiếu là 45.420.000 đồng. Đây là khoản tiền riêng của cá nhân ông không liên quan đến người thứ ba.

Bị đơn - Công ty An P có bà Nguyễn Thị Thanh G đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty An P xác nhậnviệc ký kết Hợp đồng với nội dung như nguyên đơn đã trình bày.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã thực hiện tổng giá trị là 602.053.220 đồng (bao gồm khối Podium 329.804.720 đồng và khối Tháp là 272.248.500 đồng). Công ty An P đã thanh toán cho ông H qua tài khoản mở tại Ngân hàng Á Châu là 586.205.000 đồng.

Năm 2015, Công ty An P đã thông báo cho tất cả các tổ đội thi công tại công trình Qvề việc ký đối chiếu công nợ và quyết toán giá trị giữ lại cho tổ đội. Đến ngày 24/11/2017, ông H đến Công ty An P hoàn tất việc đối chiếu công nợ và quyết toán giá trị còn giữ lại. Sau khi đối chiếu đã có sự chênh lệch về tổng giá trị thực hiện giữa hai bên. Theo các Bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu và Giấy đề nghị thanh toán khối lượng thì Công ty An P chỉ còn phải thanh toán

cho ông Nguyễn Phương H số tiền 15.848.220 đồng, không phải 45.420.000 đồng như ông H yêu cầu.

Công ty An P sẽ thanh toán số tiền 15.848.220 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận M , Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - ông Nguyễn Phương H. Buộc Công ty TNHH Xây dựng An P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phương H 15.848.220 đồng *(Mười năm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng)*. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 06/9/2018, ông Nguyễn Phương H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Phương H trình bày: Ông xác nhận nếu chỉ dựa trên các bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu mà ông đã nộp cho Công ty An P thì tổng giá trị ông thực hiện theo Hợp đồng là 602.053.220 đồng. Sở dĩ có việc chênh lệch khi đối chiếu công nợ là do bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014 mà ông đã thực hiện với giá trị là 36.745.000 đồng nhưng do ông đánh mất. Chứng minh cho điều này thì ngày 20/9/2014 Công ty An P có thanh toán cho ông số tiền 33.405.000 đồng chính là 90% khối lượng công việc chứ không phải là thanh toán 10% giá trị của khối Podium vì theo khoản 1 Điều II của Hợp đồng, sau mỗi đợt thi công hai bên sẽ đối chiếu công nợ và Công ty An P thanh toán 90% giá trị hợp đồng thông qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng Á Châu cho ông. Công ty An P lợi dụng việc ông làm thất lạc bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014 để không thanh toán cho ông. Vì vậy, ông đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc Công ty An P hoàn trả số tiền chưa thanh toán hợp đồng là 45.420.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông H là tổ trưởng tổ nhân công, Công ty An P có rất nhiều các tổ nhân công như vậy. Công ty An P chỉ có thể thanh toán phần nhân công cho các tổ thông qua bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu. Công ty An P đã nhiều lần yêu cầu ông H đối chiếu và đã giúp đỡ ông H đối chiếu nhưng không hề có bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014 nên Công ty không thể thanh toán số tiền như ông H yêu cầu. Ngày 20/9/2014, Công ty đã thanh toán 33.405.000 đồng cho ông Hoàng, đây là số tiền 10% còn lại của khối Podium mà ông H đã thi công. Việc thanh toán trước này là do các tổ đề nghị dựa trên bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu. Việc thanh toán 90% khối lượng và giữ lại 10% không phải cứng nhắc như trong Hợp đồng nên ông H có sự nhầm lẫn. Công ty An P là công ty lớn, công ty sẵn sàng

thanh toán cho ông H nếu có chứng từ đầy đủ. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phương H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh Công ty TNHH Xây dựng An P còn nợ ông số tiền là 45.420.000 đồng nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông H. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông H trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông H:

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và đại diện Công ty An P xác định: Tính đến ngày 08/4/2015 Công ty An P đã thanh toán cho ông H số tiền của Hợp đồng là 586.205.000 đồng.

Ông H cho rằng, tổng giá trị nhân công thực hiện của Hợp đồng là 631.625.000 đồng, ông H cũng xác nhận nếu chỉ dựa trên các bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu mà ông đã nộp cho Công ty An P thì tổng giá trị ông thực hiện theo Hợp đồng là 602.053.220 đồng, phần chênh lệch ông H cho rằng đó chính là khối lượng thi công của ngày 20/9/2014. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H thừa nhận Bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014 ông đã làm thất lạc. Công ty An P không thừa nhận có Bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014.

Ông H cho rằng số tiền Công ty An P thanh toán của ngày 20/9/2014 là số tiền 33.405.000 đồng chính là 90% khối lượng công việc của Bảng chi tiết khối lượng nghiệm thu ngày 20/9/2014 nhưng đây là suy đoán của ông H dựa trên khoản 1 Điều II của Hợp đồng (*hai bên sẽ đối chiếu công nợ và Công An P tạm ứng thanh toán 90% giá trị hợp đồng thông qua hình thức chuyển khoản)* vì ngoài quy định trên thì tại khoản 2 Điều II của Hợp đồng quy định: Cơ sở thanh toán dựa trên Bảng khối lượng thanh toán do Ban chỉ huy công trường xác nhận và đơn giá theo hợp đồng được ký kết. Công ty An P chỉ thừa nhận việc thanh toán 33.405.000 đồng chính là 10% khối lượng công việc khối Podium mà Công ty An P đã thanh toán trước cho ông H theo đề nghị của ông Hoàng.

Như vậy việc thanh toán của Hợp đồng phải dựa trên Bảng khối lượng thanh toán được xác nhận giữa hai bên. Do đó việc ông H yêu cầu Công ty An P thanh toán số tiền 45.420.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 15.848.220 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông Nguyễn Phương H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468, Điều 515, Điều 516, Điều 517, Điều 518 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phương H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phương H.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng An P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phương H 15.848.220 đồng *(Mười năm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng)* ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hành tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phương H phải chịu án phí là 1.478.589 đồng *(Một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín đồng)* khấu trừ số tiền 1.140.634 đồng *(Một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng)* đã nộp tạm ứng theo Biên lại thu số AE/2014/0008949 ngày 02/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận M lập, ông Phương H còn phải nộp 337.955 đồng *(Ba trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng*).

Công ty TNHH Xây dựng An P phải chịu án phí là 792.411 đồng *(Bảy trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm mười một đồng)*, Công ty TNHH Xây dựng An P chưa nộp án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Phương H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0015561 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Phương H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-TAND cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND tối cao;
-VKSND TP.HCM;
-TAND Quận M ;
-Chi cục THADS Quận M ;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Quốc Thịnh